

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 25/12/2018

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông: Đặng Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Việt Thắng

2. Ông: Bùi Xuân Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Xô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 584/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: Ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Ông Phan Vũ L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phan Vũ L sống chung từ năm 2010, hôn nhân do bà tự nguyện lựa chọn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 02 tháng 12 năm 2010. Bà và ông L đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay.

Lý do bà yêu cầu ly hôn: Bà và ông Phan Vũ L có nhiều mâu thuẫn dẫn đến cự cãi thường xuyên, bà không còn tình cảm với ông L. Nay, bà yêu cầu ly hôn ông Phan Vũ L.

Về con chung: Ông Phan Vũ L và bà có 01 người con chung: Phan Phương T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2011. Cháu T đang do bà nuôi. Bà yêu cầu nuôi cháu Phan Phương T. Bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định bà và ông Phan Vũ L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Vũ L đã được Tòa án mời hòa giải và xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Vũ L được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ vào ngày 21 tháng 11 năm 2018 và ngày 25 tháng 12 năm 2018 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận định, bà Nguyễn Thị T và ông Phan Vũ L sống chung với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 02 tháng 12 năm 2011 nên được công nhận là vợ chồng từ ngày đăng ký kết hôn. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn ông Phan Vũ L với lý do: Bà không còn tình cảm với ông L. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T và ông L đã phát sinh mâu thuẫn nhưng các bên không có biện pháp nào hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân thêm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Phan Vũ L.

[4] Về con chung: Ông Phan Vũ L và bà Nguyễn Thị T có 01 người con chung: Phan Phương T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2011. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T được bà Nguyễn Thị T nuôi từ khi ly thân cho đến nay, Cháu T có nguyện vọng được bà T nuôi con nên tiếp tục giao cháu T cho bà T nuôi là đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tâm lý của cháu T. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của bà T, sự tự nguyện của bà T là phù hợp nên được chấp nhận. Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định bà và ông L không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình. Ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: + Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Phan Vũ L.

2/ Về con chung: Giao cháu Phan Phương T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2011 cho bà Nguyễn Thị T nuôi. Ông Phan Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình; bà T có nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu số 0008562, ngày 16 tháng 8 năm 2018, được chuyển thu đối trừ. Ông Phan Vũ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Dương sự
- Lưu hồ sơ.

Đặng Minh Trung